TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 24-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vương Thị Hà

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Đình Quế

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yến - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Đỗ Thị Ch(tên gọi khác: Đ)**, s**inh năm 1964; HKTT: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Đỗ Bá Ch và bà Nguyễn Thị H; Chồng: Man Văn L; có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến 25/12/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B.

2. Anh Lê Văn Th, sinh ngày 03/08/2001; trú tại: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H; Người đại diện: Ông Lê Văn B, sinh năm 1974, trú tại: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H.

3. Anh Nguyễn Đăng G, sinh năm 1984; trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B.

4. Anh Man Kim C, sinh năm 1966; trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B.

5. Anh Nguyễn Đăng T1(tên gọi khác là T1), sinh năm 1969; trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B.

6. Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1960; trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B.

7. Anh Nguyễn Viết Ph, sinh năm 1950; trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B.

8. Anh Nguyễn Hữu T(tên gọi khác là T3), sinh năm 1942; trú tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16 tháng 12 năm 2018, tại nhà Đỗ Thị Ch(tên gọi khác: Đ) tổ công tác của Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Đỗ Thị Ch đang có hành vi bán số lô, số đề cho Lê Văn Th, sinh ngày 03/8/2001, trú tại thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H. Tại nơi bắt quả tang có mặt anh Man Kim Th, sinh năm 1975, trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B và anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2000, trú tại thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H. Vật chứng thu giữ gồm: 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu Quang Huy bên trong có 01 trang giấy có ghi các số và chữ là các số lô, số đề mà Ch bán cho khách ngày 16/12/2018; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đồng của anh Th1; 01 Chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu đen xám và 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đồng bên trong lắp sim điện thoại có số thuê bao 0367.603.228 và 0979.248.596 của Ch và số tiền 6.449.000 đồng (trong đó 2.792.000 đồng của Ch, 2.000.000 đồng của Th, 1.657.000 đồng của anh Th1). Sau đó, tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Thị Ch và các đối tượng khai nhận:

Ch nhận làm thư ký ghi số lô, số đề cho Tạ Đình Th, sinh năm 1975, trú tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B. Hằng ngày, Ch bán số lô, số đề cho khách chơi, nếu khách đến mua trực tiếp thì Ch ghi các số lô, số đề và số tiền tương ứng vào một quyển vở làm sổ bảng lô đề, không viết cáp cho khách; nếu khách

nhắn tin đến số điện thoại 0979.248.596 của Ch để mua số lô, số đề thì Ch sẽ nhắn tin trả lời là "Ok" – tức là đồng ý bán, nếu không đồng ý bán sẽ không nhắn tin trả lời. Sau đó Ch sử dụng điện thoại và số điện thoại trên nhắn tin chuyển bảng số lô, số đề cho Th2 để hưởng tiền hoa hồng. Ch bán cho khách mua số đề được 100.000 đồng thì chuyển cho Th2 84.000 đồng, hưởng hoa hồng 16.000 đồng; bán cho khách 01 điểm lô với giá 23.000 đồng thì chuyển cho Th2 21.800 đồng, hưởng hoa hồng 1.200 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc phát trên đài truyền hình kỹ thuật số VTC9 lúc 18h15' hàng ngày. Số đề là 2 số cuối của giải đặc biệt, người chơi mua 1.000 đồng, nếu trúng thì được 80.000 đồng. Số lô là 2 số cuối của tất cả các giải, người chơi mua 01 điểm lô, nếu trúng được 80.000đ đồng. Căn cứ kết quả trúng thưởng, ngày hôm sau Ch thanh toán với Th2 xong thì Ch sẽ là người trả tiền Th2 cho người chơi.

Ngày 16/12/2018, là ngày đầu tiên và Ch đã bán được cho khách mua số lô, số đề với tổng số tiền là **5.502.000 đồng**. Ch mới nhắn tin chuyển bảng cho Th2 được một phần các số lô, số đề với số tiền là 4.842.000 đồng tính theo giá tiền bán cho khách, còn lại chưa kịp chuyển thì bị bắt quả tang (trước giờ có kết quả xổ số miền Bắc). Các khách mua số lô, số đề của Ch ngày 16/12/2018 bao gồm:

+ Lê Văn Th trực tiếp đến mua các số đề 45, 96, 65, 14 mỗi số 100.000 đồng. Tổng số tiền Thạo sử dụng đánh bạc là **400.000 đồng.** Khi Ch đang bán số đề cho Th thì bị tổ công tác của Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang.

+ Nguyễn Đăng G, sinh năm 1984, trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B, sử dụng Chiếc điện thoại Iphone 5 màu ghi có lắp sim số điện thoại 0989.292.115 nhắn tin đến số điện thoại 0979.248.596 của Ch để mua các số đề 41, 34, 43, 45, 54, 49, 94, 44, 47, 74 mỗi số 50.000 đồng, đề tổng 8 mỗi con 20.000 đồng, và số lô 62 là 30 điểm. Sau đó G đến nhà Ch trả tiền và mua thêm các số đề 43 là 60.000 đồng, 44 là 50.000 đồng. Tổng số tiền G sử dụng đánh bạc là **1.500.000 đồng**. Chiếc điện thoại G sử dụng nhắn tin để mua số lô đề đã bị mất nên không giao nộp lại được cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

+ Man Kim C, sinh năm 1966, trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B trực tiếp đến mua các số đề 31, 37,73 mỗi số 10.000 đồng. Tổng số tiền C sử dụng đánh bạc là **30.000 đồng**.

+ Nguyễn Đăng T1(tên gọi khác là T1), sinh năm 1969, trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B, sử dụng điện thoại di động có lắp số sim 0985.314.296 nhắn tin đến số điện thoại 0979.248.596 của Ch để mua các số đề gồm đầu 2, đầu 7, đầu 1 và đầu 6 mỗi số trong đầu là 5000 đồng, đề đít 6 mỗi số 10.000 đồng, số đề 26,76 mỗi số 25.000 đồng, số lô 42,47 mỗi số 5 điểm. Tổng số tiền

T1 sử dụng đánh bạc là **580.000 đồng**. Chếc điện thoại T1 sử dụng nhắn tin để mua số lô đề đã bị mất nên không giao nộp lại được cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

+ Đỗ Minh C, sinh năm 1960, trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B trực tiếp đến mua các số đề 56, 95, 04, 52, 48,18, 08, 72, 60, 75 mỗi số 2.000 đồng; mua các số đề 00, 32, 16, 86, 23, 30 mỗi số 5.000 đồng; đề đít 6 mỗi số 1000 đồng; số đề 61 là 120.000 đồng; số đề 62, 60 mỗi số 25.000 đồng; số đề 16 là 40.000 đồng; các số đề 06, 66, 00 mỗi số là 15.000 đồng. Tổng số tiền C1 sử dụng đánh bạc là **315.000 đồng**.

+ Nguyễn Viết Ph, sinh năm 1950, trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B trực tiếp đến mua các số đề đầu 1 mỗi số 2.000 đồng, đề đít 1 mỗi số 1.000 đồng, đề đầu 5 mỗi số 1.000 đồng, đề kép mỗi số 1.000 đồng. Tổng số tiền Ph sử dụng đánh bạc là **50.000 đồng**.

+ Nguyễn Đăng T, sinh năm 1984, trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B sử dụng Chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu vàng, lắp sim số điện thoại 0376245530 nhắn tin đến số điện thoại 0979.248.596 của Ch để mua các số đề 29, 92 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền T2 sử dụng đánh bạc là **100.000 đồng**. T2 đã tự giác giao nộp Chiếc điện thoại trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

+ Nguyễn Hữu T(tên gọi khác là T3), sinh năm 1942, trú tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B trực tiếp đến mua các số đề đầu 1, đít 1 mỗi số 2.000 đồng và số đề 81 là 10.000 đồng. Tổng số tiền T3 sử dụng đánh bạc là **50.000 đồng**.

+ Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1977, trú tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B trực tiếp đến mua các số đề 99 và 65 mỗi số 10.000 đồng. Tổng số tiền Ch sử dụng đánh bạc là **20.000 đồng**.

+ Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1971, trú tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B trực tiếp đến mua các số đề đầu 9 mỗi số 3.000 đồng, số đề 68 là 3.000 đồng, số đề 97 là 2.000 đồng. Tổng số tiền Th sử dụng đánh bạc là **35.000 đồng**.

+ Một nam thanh niên Ch ghi trong sổ bảng lô đề là "Dư H", Ch không nhớ chính xác là ai. Người này trực tiếp đến mua các số đề với tổng số tiền là **50.000 đồng**.

+ Một nam thanh niên Ch ghi trong sổ bảng lô đề là "Y", Ch không quen biết. Người này trực tiếp đến mua các số đề của Ch với tổng số tiền là **25.000 đồng**.

+ Một nam thanh niên Ch ghi trong sổ bảng lô đề là "nh", Ch không quen biết. Người này trực tiếp đến mua các số lô, số đề với tổng số tiền là **660.000 đồng**.

+ Một nam thanh niên Ch ghi trong sổ bảng lô đề là "q", Ch không quen biết. Người này trực tiếp đến mua các số lô, số đề với tổng số tiền là **1.250.000 đồng**

+ Một người đàn bà Ch ghi trong sổ bảng lô đề là "co", Ch không quen biết. Người này trực tiếp đến mua số lô với số tiền là **115.000 đồng**.

+ Một người đàn ông Ch ghi trong sổ bảng lô đề là "ô", Ch không quen biết. Người này trực tiếp đến mua các số lô của Ch với tổng số tiền là **230.000 đồng**.

+ Một nam thanh niên Ch ghi trong sổ bảng lô đề là "D", Ch không quen biết, người đó nói cho Ch biết tên là D. Người này trực tiếp đến mua các số lô với tổng số tiền là **92.000 đồng**.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số: 17/CTr -VKS ngày 11/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Đỗ Thị Ch(Đ) phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Thị Ch(Đ) khai nhận về hành vi của bản thân như sau: Ngày 16/12/2018 Ch có thực hiện hành vi bán số lô số đề tại nhà cho các đối tượng có nhu cầu. Đây là lần đầu, hôm đó gần nhà Ch có đám cưới nên có nhiều người đến mua, cả người quen và không quen với tổng số tiền là **5.502.000 đồng** và bị Công an phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ của Ch 2.792.000 đồng là tiền người chơi mua số lô, số đề; 01 quyển sổ của Ch có nội dung ghi tên người chơi, các số lô, số đề và số tiền mà người chơi mua; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đồng bên trong lắp sim điện thoại có số thuê bao 0367.603.228 và 0979.248.596 bị cáo sử dụng vào việc bán số lô, số đề; 01 Chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu đen xám của em bị cáo, không sử dụng vào việc bán số lô đề. Sau đó Ch tự nguyện đem nộp tiếp cho cơ quan điều tra 2.710.000đ tiền bán số lô, số đề. Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của bản thân và xin hứa không tái phạm.

Các đối tượng xác định được đã thực hiện hành vi mua số lô, số đề với Ch ngày 16/12/2018 gồm: Nguyễn Đăng T, Lê Văn Th, Nguyễn Đăng G, Man Kim C, Nguyễn Đăng T1, Đỗ Minh C, Nguyễn Viết Ph, Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra đều thừa nhận về hành vi đánh bạc của bản thân như bị cáo Ch đã khai ,đã bị xử phạt vi phạm hành chính và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Đỗ Thị Ch(Đ) phạm tội *"Đánh bạc"*. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân

của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Ch phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Thị Ch từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Phạt Bị cáo 10.000.000đ xung quỹ nhà nước.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại SamSung màu đồng của bị cáo và 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng của Nguyễn Đăng T sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu xung quỹ số tiền 5.502.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Bị cáo Đỗ Thị Ch nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ. Căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2018, Đỗ Thị Ch(Đ) có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề tại nhà cho các đối tượng có nhu cầu với tổng số tiền là 5.502.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh. Đánh bạc là một tệ nạn của xã hội cần kiên quyết đấu tranh và loại bỏ. Hành vi ngang nhiên đánh bạc của bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc cũng là nguyên nhân khiến nhiều gia đình tan vỡ, đồng thời là tiền đề của nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự do đó cần đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là người có công với đất nước, được tặng thưởng huân chương kháng Chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhằm mục đích kiếm lời nên đồng thời với hình phạt chính cần cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để răn đe, giáo dục. Mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng: Đối với 5.502.000 đồng và 01 điện thoại SamSung màu đồng thu giữ của bị cáo Ch, 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng thu giữ của Nguyễn Đăng T. Đây là tài sản đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước. Các tài sản thu giữ khác, sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Ch(tên gọi khác: Đ) phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ch 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo Đỗ Thị Ch 10 triệu đồng xung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Thị Ch(Đ) cho UBND xã H, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại SamSung màu đồng, 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng và 5.502.000 đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/03/2019.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND, CCTHADS huyện Thuận Thành;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vương Thị Hà